TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/HSST
Ngày: 22 -3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồmcó:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhàn
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hiên
2. Ông Phan Minh Đức

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Trần Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai:*** Bà Trịnh Thị Ngọc Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN H (tên gọi khác: Rụm), sinh năm 1988 tại Gia Lai; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 08, phường I, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định và bà: Nguyễn Thị B, Sinh năm 1970; mẹ bị cáo hiện đang trú tại tổ 03, phường Y, thành phố P, tỉnh G.

Bị cáo không có anh, chị, em;

Bị cáo có vợ là Lê Thị T, sinh năm 1995 (đã ly hôn); bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017. Vợ và các con của bị cáo hiện đang trú tại 86 Nguyễn Đ, phường I, thành phố P, tỉnh G.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

Ngày13/8/2006, thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Tại bản án số 54/2007/HSST ngày 13/3/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử, tuyên phạt 15 tháng tù, về tội *"Cướp giật tài sản"* theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Chấp hành án tại trại giam Đăk Trung - Bộ Công an. Ngày 12/12/2007, chấp hành xong hình phạt tù và các hình phạt khác (bản án này đã được xóa án tích).

Ngày 10/7/2011, bị Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt 1.500.000 đồng) về hành vi gây rối trật tự công cộng (bị cáo đã thực hiện xong việc nộp phạt).

Bị cáo Nguyễn H bị tạm giữ từ ngày 10/10/2023 đến ngày 19/10/2023, sau đó bị tạm giam cho tới nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku. Có mặt tại phiên tòa.

2. PHẠM THANH H2, sinh năm 1988 tại Gia Lai; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 11, phường Y, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Thanh Đ (đã chết) và bà: Võ Thị Ngọc G, Sinh năm 1952; mẹ bị cáo hiện đang trú tại tổ 11, phường Y, thành phố P, tỉnh G.

Bị cáo có 06 anh, chị, em ruột (lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1990);

Bị cáo có vợ là Phạm Thị Phương L, sinh năm 1995 (đã ly hôn); bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017. Vợ và các con của bị cáo hiện đang trú tại Tổ 11, phường Y, thành phố P, tỉnh G.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

Ngày 08/01/2006, thực hiện hành vi cố ý gây thương tích. Tại bản án số 13/2006/HSST ngày 02/11/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử, tuyên phạt 48 tháng tù, về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Chấp hành án tại trại tạm giam T20 - Công an tỉnh Gia Lai. Ngày 14/01/2010, chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành các hình phạt khác (bản án này đã được xóa án tích).

Ngày 03/9/2013, bị Công an thành phố P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt 1.000.000 đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý (bị cáo đã thực hiện xong việc nộp phạt).

Ngày 02/9/2013, thực hiện hành vi cố ý gây thương tích. Tại bản án số 34/2014/HSST ngày 07/7/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử, tuyên phạt 24 tháng tù, về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Chấp hành án tại trại tạm giam T20 - Công an tỉnh Gia Lai. Ngày 25/02/2016, chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành các hình phạt khác (bản án này đã được xóa án tích).

Ngày 17/4/2017, thực hiện hành tàng trữ trái phép chất ma tuý. Tại bản án số 20/2018/HSST ngày 10/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử, tuyên phạt 18 tháng tù, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Chấp hành án tại trại tạm giam T20 - Công an tỉnh Gia Lai. Ngày 17/10/2018, chấp hành hình phạt tù và đã chấp hành các hình phạt khác (bản án này đã được xóa án tích).

Bị cáo Phạm Thanh H2 bị tạm giữ từ ngày 10/10/2023 đến ngày 19/10/2023, sau đó bị tạm giam cho tới nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 05, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn H và Phạm Thanh H2 là bạn bè quen biết ngoài xã hội và đều sử dụng chất ma túy. Vào lúc 12 giờ 12 phút ngày 10/10/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên H nhắn tin rủ Hậu góp tiền mua ma túy về sử dụng thì H2 đồng ý và chuyển khoản cho H 400.000 đồng, rồi nhắn tin nói H góp thêm 100.000 đồng để lấy gói 500.000 đồng thì H đồng ý. Thông qua mối quan hệ xã hội, H có số điện thoại của người phụ nữ tên N (không rõ họ tên, địa chỉ) là người bán ma túy. Khoảng 14 giờ cùng ngày, H đã gọi điện cho Như hỏi mua ma túy với giá 500.000 đồng thì Như đồng ý và hẹn H gặp nhau tại khu vực đầu hẻm 515 đường K thuộc phường H, thành phố P. Do có sẵn tiền mặt nên H đón xe ôm của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) chở đến điểm hẹn và đã mua của Như 01 gói nilon bên trong chứa ma túy với giá 500.000 đồng; H cất giấu gói ma túy này vào túi quần đang mặc trên người rồi gọi điện thoại nói cho H2 biết đã mua được ma túy và hẹn H2 đến nhà Nguyễn Thanh T (sinh năm 1991; trú tại: Hẻm 515/9/8 đường B, Tổ 05, phường H, TP.P, tỉnh G; là bạn của H và H2) để H và H2 thống nhất tìm chỗ sử dụng ma túy. Sau đó, cả H và H2 đều đón xe ôm của hai người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) chở đến nhà của T. Đến 15 giờ 45 phút ngày 10/10/2023, khi H và H2 vừa vào đến phòng khách nhà T thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố P phối hợp với Công an phường H phát hiện, bắt quả tang; thu giữ vật chứng gồm: Thu trong túi quần của Nguyễn H 01 gói nilon chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (đã niêm phong theo quy định) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám đen kèm sim số (mặt sim có dãy số 8984 04800 00360 34886); thu giữ của Hậu 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng kèm sim số (mặt sim có dãy số 8984 04800 03237 41964) đã qua sử dụng.

Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy vào ngày 10/10/2023, thể hiện: Nguyễn H, Phạm Thanh H2 và Nguyễn Thanh T dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Các bị cáo Nguyễn H và Phạm Thanh H2 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Qua trưng cầu giám định, tại bản Kết luận giám định số 906/KL-KTHS ngày

17/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *"Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon được niêm phong trong bì công văn là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,2979 gam"*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 01-02-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Nguyễn H, Phạm Thanh H2 về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn H và Phạm Thanh H2 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn H và Phạm Thanh H2 phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Huy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn H1 với mức án từ 01 năm 9 tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10-10-2023.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Thanh H2.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh H2 với mức án từ 01 năm 9 tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10-10-2023.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đối với 01 (một) bì công văn dán kín ghi số: 906/PC09 ngày 17-10-2023 có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hinh sự Công an tỉnh Gia Lai (có chữ ký ghi họ và tên của Bùi Sĩ Thà, Nguyễn Thế Minh, Nguyễn Đại Hải). Xét đây là tang vật của vụ án. Do đó, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xám – đen kèm sim số (mặt sau dãy sim 8984 04800 00360 34886) (Điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong) là của bị cáo Nguyễn Huy và bị cáo đã sử dụng để liên lạc với đối tượng Như mua ma túy. Do đó, đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu I Phone màu trắng kèm sim số (mặt sau dãy sim 8984 04800 03237 41964) (Điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục

THADS không kiểm tra tình trạng bên trong) là của bị cao Phạm Thanh H2 và bị cáo đã sử dụng để liên lạc với bị cáo Nguyễn H để mua ma túy. Do đó, để nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 400.000đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đây là số tiền bị cáo Hậu chuyển cho bị cáo H để nhờ mua ma túy. Tuy nhiên, bị cáo H đã lấy tiền của mình để mua ma túy. Do đó, cần trả lại cho bị cáo H số tiền 400.000đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

Các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất hối hận vì việc làm của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Nguyễn Huy và Phạm Thanh Hậu phạm tội như sau:

Nguyễn H và Phạm Thanh H2 là bạn bè quen biết ngoài xã hội và đều sử dụng chất ma túy. Vào lúc 12 giờ 12 phút ngày 10/10/2023, H đã rủ H2 góp tiền mua ma túy về sử dụng chung thì H2 đồng ý và chuyển khoản cho H số tiền 400.000 đồng; Huy góp 100.000 đồng. Khoảng hơn 15 giờ cùng ngày, tại khu vực đầu hẻm 515 đường B, Tổ 05, phường H, thành phố P, H đã mua của đối tượng tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói nilon bên trong chứa ma túy với giá 500.000 đồng và H đã

gọi điện thoại nói cho H2 biết là đã mua được ma túy. Đến 15 giờ 45 phút cùng ngày, khi H2 và H mang theo trong người gói ma túy và vừa vào đến phòng khách nhà Nguyễn Thanh T tại hẻm 515/9/8 đường B, Tổ 05, phường H, thành phố P thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phối hợp với Công an phường H phát hiện, bắt quả tang; thu giữ trong túi quần của Nguyễn H 01 gói nilon chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể cùng 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu xám đen kèm sim số; thu giữ của H2 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng kèm sim số.

Qua giám định, xác định: 01 gói nilon chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể mà các bị can Nguyễn H, Phạm Thanh H2 mua để sử dụng chung là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,2979 gam.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tính mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

…".

Ma tuý là chất độc, có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp, khi vào cơ thể con người có tác dụng làm thay đổi trạng thái ý thức và tâm sinh lý của con người, làm hạn chế hoạt động của não bộ và gây ức chế hệ thần kinh. Sự nghiện ngập là biểu hiện của trạng thái ngộ độc mãn tính do chất ma tuý gây ra, làm tổn thương cho bản thân. Ma tuý gây tác hại về nhiều mặt trong đời sống, xã hội. Sử dụng ma tuý làm suy thoái nhân cách, phẩm giá con người, gây xói mòn đạo lý, kinh tế, xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương.

Các bị cáo Nguyễn H và Phạm Thanh H2 đều là người đã trưởng thành, có trình độ học vấn nhất định, lẽ ra các bị cáo phải nhận thức được tác hại và hậu quả của việc sử dụng ma túy. Nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân các bị cáo đã tàng trữ 0,2979 gam ma túy loại *Methamphetamine* để sử dụng.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Huy là người khởi xướng và cùng bị cáo Phạm Thanh H2 thực hiện hành

vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, góp phần tiếp tay cho những tệ nạn xã hội khác. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục các bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Phạm Thanh H2 có cha là người có công với cách mạng, là lao động chính trong gia đình, được chính quyền địa phương xác nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) bì công văn dán kín ghi số: 906/PC09 ngày 17-10-2023 có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hinh sự Công an tỉnh Gia Lai (có chữ ký ghi họ và tên của Bùi Sĩ Thà, Nguyễn Thế Minh, Nguyễn Đại Hải). Xét đây là tang vật của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xám – đen kèm sim số (mặt sau dãy sim 8984 04800 00360 34886) (Điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong) là của bị cáo Nguyễn H và bị cáo đã sử dụng để liên lạc với đối tượng N mua ma túy. Do đó, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu I Phone màu trắng kèm sim số (mặt sau dãy sim 8984 04800 03237 41964) (Điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong) là của bị cao Phạm Thanh H2 và bị cáo đã sử dụng để liên lạc với bị cáo Nguyễn H để mua ma túy. Do đó, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 400.000đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đây là số tiền bị cáo H2 chuyển cho bị cáo Huy để nhờ mua ma túy. Tuy nhiên, bị cáo H đã lấy tiền của mình để mua ma túy. Do đó, cần trả lại cho bị cáo H số tiền 400.000đồng là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Mục đích của các bị cáo H và H1 mua ma túy về để sử dụng, các bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử, xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với Phan Thị Thảo N2 là bạn gái của bị cáo H và sử dụng chung tài khoản ngân hàng MB do bị cáo Nguyễn H đứng tên: Việc bị cáo H và H1 góp tiền mua ma tuý sử dụng rồi sau đó H1 đã chuyển tiền vào tài khoản trên để H đi mua ma tuý thì Nhi không biết nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

Đối với đối tượng tên N là người mà bị cáo H khai đã bán ma túy cho H: Do H không biết được nhân thân, lai lịch của N; Cơ quan điều tra cũng đã mở danh bạ, nhật ký cuộc gọi, tin nhắn trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo nhưng không xác định được số điện thoại của N; đồng thời, đã tiến hành xác minh tại khu vực phường H nhưng không xác định được đối tượng tên N có liên quan đến hoạt động ma túy nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn H và Phạm Thanh H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị các bị cáo Nguyễn H và Phạm Thanh H1 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Huy.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn H 02(hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10-10-2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Thanh H1.

Xử phạt bị cáo: Phạm Thanh H1 02(hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10-10-2023.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì công văn dán kín ghi số: 906/PC09 ngày 17-10-2023 có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai (có chữ

ký ghi họ và tên của Bùi Sĩ Thà, Nguyễn Thế Minh, Nguyễn Đại Hải).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xám – đen kèm sim số (mặt sau dãy sim 8984 04800 00360 34886) (Điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong)

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu I Phone màu trắng kèm sim số (mặt sau dãy sim 8984 04800 03237 41964) (Điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Huy số tiền 400.000đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(Tất cả theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21 -02 - 2024 giữa Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku,tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn H, Phạm Thanh H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản sao bản án tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơinhận:
- TAND tỉnhGia Lai;
- VKSND tỉnhGia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);

- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Văn Nhàn